TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18/6/2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Công Định.
2. Ông Nguyễn Văn Khóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quyên -Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/5/2019 và số 26A/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Diệu Th - Sinh năm 1989
Địa chỉ: Số ...phố N, khu 4, thị trấn N, huyện G, tỉnh Hải Dương. Có mặt.
2. Bị đơn:Anh Kim H - Sinh năm 1964
Địa chỉ: 12-32 đường 283, H, thành phố G, Gy, Hàn Quốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Diệu Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Kim H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 25/12/2015 đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, chị và anh Kim H chung sống tại Hà Nội khoảng 01 tháng thì anh Kim H về Hàn Quốc. Từ khi anh Kim H đi thì anh chị thỉnh thoảng liên hệ với nhau nhưng có nhiều mâu thuẫn do có khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa. Những năm gần đây vợ chồng không còn liên lạc với nhau và anh K cũng không làm thủ tục

để vợ chồng đoàn tụ. Đến nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim H.

Về con chung, tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Chị Th tự nguyện chịu cả tiền chi phí ủy thác tư pháp, dịch thuật. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Kim H hiện đang sinh sống và cư trú tại Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp, tống đạt các văn bản tố tụng thông qua Bộ Tư pháp nhưng Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc thông báo kết quả không thực hiện được ủy thác với lý do "Không rõ đã chuyển đi". Tòa án đã có thông báo về lịch làm việc và lịch phiên tòa xét xử và công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc để thông báo nhưng anh Kim H không đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương làm việc.

Tại phiên tòa chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận xử cho chị Phạm Diệu Th ly hôn anh Kim H. Chị Th tự nguyện chịu cả tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Diệu Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Kim H có quốc tịch Hàn Quốc. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Kim H thông qua Bộ Tư pháp. Tòa án địa phương Changwon, Hàn Quốc đã tiến hành tống đạt vào ngày 18/10/2018 theo địa chỉ chị Th cung cấp nhưng không tống đạt được với lý do "Không rõ đã chuyển đi". Chị Th không cung cấp được địa chỉ khác của anh Kim H nên đã yêu cầu Tòa án tiến hành công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã có công điện số 183/ĐSQ-LS ngày 30/5/2019 xác nhận đã công bố trên cổng thông tin điện tử theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy, Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân

sự. Tại phiên tòa anh Kim H vắng mặt không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt anh Kim H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Diệu Th và anh Kim H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2015 tại UBND tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được khoảng 01 tháng, anh Kim H về Hàn Quốc còn chị Thu ở Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng liên lạc với nhau nhưng do khác biệt ngôn ngữ, văn hóa nên phát sinh mâu thuẫn nên không còn liên lạc. Anh Kim H cũng không về Việt Nam và cũng không làm thủ tục cho chị Th sang Hàn Quốc đoàn tụ gia đình. Xét thấy chị Th và anh Kim H chung sống trong thời gian ngắn, mỗi người ở một quốc gia khác nhau, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh Kim H là phù hợp quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung: Chị Th xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Kim H không có văn bản thể hiện quan điểm nên nếu sau này có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th tự nguyện chịu cả chi phí ủy thác tư pháp, dịch thuật công chứng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Diệu Th ly hôn anh Kim H.

2. Về án phí: Chị Phạm Diệu Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Thu đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số AA/2017/0001581 ngày 20/7/2018.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Thu được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN MINH TÂN

Nơi nhận

-VKSND tỉnh Hải Dương

-UBND tỉnh Hải Dương;

-Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;

-Cục T.H.A DS tỉnh Hải Dương;

-UBND thị trấn Ninh Giang, tỉnh Hải Dương;

-Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc (để niêm yết);

-Các đương sự

-Lưu hồ sơ